



BÁO CÁO KIỂM TRA TRÙNG LẬP

Thông tin tài liệu

Tên tài liệu:	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
Tác giả:	Ngành CNTT
Điểm trùng lặp:	5
Thời gian tải lên:	09:47 21/01/2024
Thời gian sinh báo cáo:	09:52 21/01/2024
Các trang kiểm tra:	70/70 trang



Kết quả kiểm tra trùng lặp



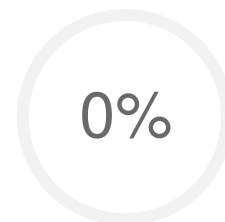
Có 5% nội dung trùng
lặp



Có 95% nội
dung không
trùng lặp



Có 0% nội dung
người dùng loại
trừ



Có 0% nội dung
hệ thống bỏ qua

Nguồn trùng lặp tiêu biểu

123docz.net tailieu.vn luanvan.moet.gov.vn

Danh sách các câu trùng lặp

1. Trang 4: Nhiệm vụ Đồ án tốt nghiệp đã được Hội đồng thi tốt nghiệp của Khoa thông qua

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Nhiệm vụ Đồ án tốt nghiệp đã được Hội đồng thi tốt nghiệp của Khoa thông qua

2. Trang 4: (Ký và ghi rõ Họ tên) Sinh viên đã hoàn thành và nộp bản Đồ án tốt nghiệp cho Hội đồng thi ngày

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Họ tên) Sinh viên đã hoàn thành và nộp bản Đồ án tốt nghiệp cho Hội đồng thi ngày tháng năm Sinh viên làm Đồ án tốt nghiệp (Ký và ghi rõ Họ tên)

3. Trang 5: Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), đã thay đổi cách các đội bóng quản lý và phát triển đội hình

Độ trùng lặp: **50%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), cách

4. Trang 5: Điều này giúp tăng cường tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá cầu thủ

Độ trùng lặp: **58%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá

5. Trang 7: Tác giả xin cam đoan đây là Đồ án tốt nghiệp của bản thân Tác giả

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Tác giả xin cam đoan đây là Đồ án tốt nghiệp của bản thân Tác giả

6. Trang 7: Các kết quả trong Đồ án tốt nghiệp này là trung thực, và không sao chép từ bất kỳ một nguồn nào và dưới bất kỳ hình thức nào

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Các kết quả trong Đồ án tốt nghiệp này là trung thực, và không sao chép từ bất kỳ một nguồn nào và dưới bất kỳ hình thức nào

7. Trang 7: Việc tham khảo các nguồn tài liệu (nếu có) đã được thực hiện trích dẫn và ghi nguồn tài liệu tham khảo đúng quy định

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Việc tham khảo các nguồn tài liệu (nếu có) đã được thực hiện trích dẫn và ghi

nguồn tài liệu tham khảo đúng quy định

8. Trang 8: Trong suốt quá trình học tập tại Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Thủy Lợi, em cảm thấy vô cùng may mắn khi đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, và sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô giáo. Trong cả học tập và đời sống

Độ trùng lặp: **56%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Trong suốt quá trình học tập tại khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Công nghệ Đại học Quốc gia Hà Nội, em đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ tạo mọi điều kiện của nhà trường của các thầy, giáo cô giáo đến nay em đã hoàn thành chương trình học tập và luận văn tốt nghiệp em xin gửi lời cảm

9. Trang 8: và đặc biệt hơn, trong quãng thời gian làm đồ án tốt nghiệp em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ, thầy giáo Nguyễn Đức Hiếu

Độ trùng lặp: **57%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Võ Văn Hường, đồng thời em cũng nhận được ý kiến đóng góp của các thầy trong Bộ môn Ôtô Và xe chun dụng Mặc dù đã cố gắng nhưng do kiến thức Và thời gian làm đồ án tốt nghiệp.

10. Trang 8: em xin gửi lời biết ơn sâu sắc đến thầy, người đã giúp đỡ hỗ trợ và cho em những lời khuyên hữu ích để em có thể hoàn thành đồ án tốt nghiệp của mình hiệu quả và kịp tiến độ của học phần

Độ trùng lặp: **53%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: để Em có thể hoàn thành đề tài nghiên cứu Đồng thời, Em xin gửi lời kính trọng và tự hào của Em khi được học tập tại Trường Đại học Nha Trang Em xin gửi đến sự biết ơn sâu sắc nhất cho cô Mai Thị Tuyết Nga đã tận tình hướng dẫn chỉ bảo những kinh nghiệm quý báu, cho Em những lời khuyên hữu ích và động viên Em trong suốt quá trình thực hiện đồ án tốt nghiệp và Em cũng xin được ghi nhớ tình cảm, sự giúp đỡ.

11. Trang 8: em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để đồ án trở nên hoàn thiện hơn

Độ trùng lặp: **85%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: mong nhận được sự góp ý của các thầy, cơ để đồ án trở nên hoàn thiện hơn Một lần nữa Em xin gửi lời cảm ơn đến thầy, TS Nguyễn Hữu Luân và các thầy, cô

12. Trang 11: LightGBM 51 Hình 4 7 Biểu đồ thể hiện giữa giá trị thực tế và giá trị dự đoán của Mô Hình Random Forest 51 v

Độ trùng lặp: **56%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: 951 Hình 4 8 đồ thị phân tán giữa các phần dư chuẩn hóa và giá trị dự đoán của mô

13. Trang 15: CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU BÀI toán GIỚI THIỆU TỔNG QUAN 1 1 Lý do chọn đề tài

Độ trùng lặp: **83%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN 1.1 Lý do chọn đề tài Theo báo cáo thành TOÀN.

14. Trang 15: Với hơn 5 tỷ người hâm mộ trên toàn thế giới bóng đá không chỉ là một môn thể thao phổ biến nhất trên thế giới mà còn là một hiện tượng văn hóa mạnh mẽ

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: là một hiện tượng văn hóa đưa cầu thủ và người hâm mộ trở thành một) Stt bóng đá bằng tiếng Nhật Bản bóng đá là môn thể thao được yêu thích trên khắp thế giới. Nó không chỉ là một trò chơi đơn thuần mà còn là một

15. Trang 18: học máy là một lĩnh vực Trong trí tuệ nhân tạo (AI) mà Nó tập trung vào việc phát triển các phương pháp và thuật toán để máy tính có thể học từ dữ liệu mà không cần phải được lập trình một cách tường minh

Độ trùng lặp: 70%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: và Học máy Học máy Machine learning được hiểu là một lĩnh vực con của trí tuệ nhân tạo(Artificial Intelligence) nó sử dụng những thuật toán cho phép máy tính có thể Học từ dữ liệu để thực hiện các công việc thay vì được lập trình một cách rõ ràng Học máy là một ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (AI) cung cấp cho các khả năng tự động Học hỏi và cải thiện từ kinh nghiệm mà không cần lập trình rõ ràng Học máy tập trung vào việc phát triển các

16. Trang 18: Học máy có thể ứng dụng hầu hết các loại dữ liệu từ cấu trúc (bảng số liệu kinh tế, số liệu nông nghiệp,) và cả dữ liệu phi cấu trúc (hình ảnh, văn bản, tín hiệu âm thanh,)

Độ trùng lặp: 81%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Học máy có thể ứng dụng hầu hết các loại dữ liệu từ cấu trúc (bảng số liệu) và cả dữ liệu phi cấu trúc (hình ảnh, văn bản, tín hiệu âm thanh)

17. Trang 18: học máy được chia thành 3 loại chính học có giám sát, học không giám sát, và học tăng cường

Độ trùng lặp: 80%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Học máy được chia thành ba loại là Học có giám sát, Học không giám sát, và Học tăng cường

18. Trang 18: Học có giám sát (supervised learning) là một dạng Học máy trong đó mô hình được huấn luyện trên dữ liệu có nhãn

Độ trùng lặp: 57%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Học có giám sát (Supervised Learning) là dạng Học máy trong đó tập dữ liệu huấn luyện đầu vào được

19. Trang 18: Sử dụng khi bạn muốn nhận dự đoán một kết quả đầu ra từ dữ liệu đầu vào và bạn có các cặp dữ liệu (đầu vào/đầu ra) tương ứng

Độ trùng lặp: **72%**

Nguồn: **Dữ liệu nội sinh**

Nội dung nguồn: Sử dụng khi muốn nhận dự đoán một kết quả đầu ra từ dữ liệu đầu vào và các đặc trưng dữ liệu (đầu vào/đầu ra) tương ứng

20. Trang 19: Bagging cho phép lựa chọn ngẫu nhiên một nhóm nhỏ các thuộc tính tại mỗi nút của cây để phân chia dữ liệu, giúp mô hình có khả năng phân loại một cách linh hoạt và nhanh chóng

Độ trùng lặp: **59%**

Nguồn: **Dữ liệu nội sinh**

Nội dung nguồn: cách lựa chọn ngẫu nhiên một nhóm nhỏ các thuộc tính tại mỗi nút của cây để phân chia cho

21. Trang 19: Đối với bài toán hồi quy, kết quả cuối cùng của mô hình RFR sẽ là trung bình của tất cả các kết quả dự báo của các cây (Hình 2 1)

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: **Dữ liệu nội sinh**

Nội dung nguồn: Đối với bài toán hồi quy, kết quả cuối cùng của mô hình RFR sẽ là trung bình của tất cả các kết quả dự báo của các cây

22. Trang 19: Đối với bài toán hồi quy kết quả cuối cùng là giá trị trung bình của các dự đoán từ các cây như công thức sau $= 1$

Độ trùng lặp: **54%**

Nguồn: **Dữ liệu nội sinh**

Nội dung nguồn: giá trị trung bình (average) cho bài toán hồi quy. Việc kết hợp các mô hình CART này để cho kết quả cuối cùng nên RF được gọi là phương pháp học tập thể. Đối với bài toán phân loại, cây CART sử dụng công thức Gini như là một hàm điều kiện để tính toán điểm tách nút của cây. Số lượng cây là không hạn chế, các cây trong RF được xây dựng

23. Trang 20: ban đầu nhằm đến giải quyết các bài toán phân loại và hồi quy XGBoost đã nhanh chóng trở thành một trong những thuật toán phổ biến nhất

Độ trùng lặp: **55%**

Nguồn: **Dữ liệu nội sinh**

Nội dung nguồn: một trong những thuật toán học máy được sử dụng rất phổ biến bởi độ mạnh của nó trong việc giải quyết các bài toán phân loại và hồi quy.

24. Trang 21: Tối ưu hóa phần cứng XGBoost được Tối ưu hóa cho việc sử dụng tài nguyên phần cứng thông qua việc nhận thức bộ nhớ cache và phân bổ bộ đệm nội bộ

Độ trùng lặp: **60%**

Nguồn: **Dữ liệu nội sinh**

Nội dung nguồn: Tối ưu hóa phần cứng. Thuật toán này được thiết kế để sử dụng hiệu quả tài nguyên phần cứng. Điều này được thực hiện nhờ nhận thức bộ nhớ cache bằng cách phân bổ bộ đệm nội bộ

25. Trang 22: tạo cây quyết định (decision Trees) Mỗi cây quyết định được xây dựng bằng cách chia dữ liệu thành các nhóm dựa trên các đặc trưng của dữ liệu

Độ trùng lặp: 70%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: của cây quyết định (Decision tree) ETR hoạt động bằng cách Tạo ra một tập hợp các cây quyết định ngẫu nhiên Mỗi cây quyết định được xây dựng bằng cách chia dữ liệu thành các nút con dựa trên các

26. Trang 22: tối ưu hóa hàm mất mát (Loss Function Optimization) Mục tiêu là tối thiểu hóa hàm mất mát là sự chênh lệch giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hàm mất mát hàm mất mát hàm mất mát xác định độ chênh lệch giữa giá trị đầu ra dự đoán và giá trị đầu ra thực tế giá trị mất mát là

27. Trang 22: cross validation và Early Stopping XGBoost thường sử dụng kỹ thuật cross validation Để đánh giá hiệu suất của mô hình.

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hiệu suất của mô hình chúng tôi sử dụng phương pháp five fold Cross validation và

28. Trang 23: Leaf wise tree, growth lựa chọn nút để phát triển cây dựa trên tối ưu toàn bộ tree, trong khi level (depth) wise tree, growth tối ưu trên nhánh đang xét, do đó, với số node nhỏ, các cây xây dựng từ leaf wise tree, growth thường thực hiện tốt hơn level (depth) wise tree, growth (Hình 2 3)

Độ trùng lặp: 66%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: wise lựa chọn nút để phát triển cây dựa trên tối ưu toàn bộ tree trong khi level wise tối ưu trên nhánh đang xét, do đó với số node nhỏ, các tree xây dựng từ

29. Trang 24: MSE (Mean squared Error) Đây là trung bình giá trị bình phương của sai số giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế.

Độ trùng lặp: 65%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sai số giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế SST là tổng bình phương của sự sai lệch giữa giá trị thực tế và giá trị trung bình của biến phụ thuộc Tại sao R Squared

30. Trang 24: MAE (Mean Absolute Error) đo độ lớn trung bình các lỗi trong một tập hợp các dự đoán mà không cần xem xét hướng của chúng

Độ trùng lặp: 89%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Đo độ lớn trung bình của các lỗi trong một tập hợp các dự đoán mà không cần xem xét hướng của chúng

31. Trang 24: Đó là giá trị trung bình trên tập mẫu kiểm tra về sự khác biệt tuyệt đối giữa dự đoán và quan sát thực tế, trong Đó tất cả các khác biệt riêng lẻ có trọng số bằng nhau

Độ trùng lặp: **87%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Đó là giá trị trung bình trên mẫu thử nghiệm về sự khác biệt tuyệt đối giữa dự đoán và quan sát thực tế, trong Đó tất cả các khác biệt riêng lẻ có trọng số bằng nhau

32. Trang 25: MAE luôn không âm và giá trị 0 (hầu như không bao giờ đạt được trong thực tế) sẽ chỉ ra sự phù hợp hoàn hảo với dữ liệu

Độ trùng lặp: **96%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: luôn không âm và giá trị 0 (hầu như không bao giờ đạt được trong thực tế) sẽ chỉ ra sự phù hợp hoàn hảo với dữ liệu

33. Trang 25: R2 (Coefficient of Determination) Đây là độ đo đánh giá mức độ giải thích của mô hình hồi quy

Độ trùng lặp: **62%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: đo đánh giá mức độ giải thích của mô hình hồi quy

34. Trang 25: 2 là tổng bình phương sai số (Sum of Squared Errors), tức là tổng của bình phương hiệu giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế.

Độ trùng lặp: **60%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: bình phương sai số giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế SST là tổng bình phương của

35. Trang 25: 2 là tổng bình phương độ lệch (Sum of squared Total), tức là tổng của bình phương hiệu giữa giá trị thực tế và giá trị trung bình của biến phụ thuộc

Độ trùng lặp: **61%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: là tổng bình phương của sự sai lệch giữa giá trị thực tế và giá trị trung bình của biến phụ thuộc Tại sao R Squared

36. Trang 25: RMSE (Root Mean Squared Error) Đây Là căn bậc hai của trung bình giá trị bình phương của sai số giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế

Độ trùng lặp: **74%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sai số giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế trong bài toán dự đoán RMSE tính căn bậc hai trung bình bình phương của hiệu giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế

37. Trang 25: RMSE có thể được sử dụng để so sánh các mô hình khác nhau

Độ trùng lặp: **92%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: có thể được sử dụng để so sánh các mô hình khác nhau

38. Trang 26: Pandas là một thư viện Python cung cấp các cấu trúc dữ liệu và công cụ phân tích dữ liệu mạnh mẽ đặc biệt là DataFrame

Độ trùng lặp: 64%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: phân tích dữ liệu Nó cung cấp một loạt các thư viện và framework mạnh mẽ, để thực hiện các tác vụ xử lý dữ liệu các thư viện phổ biến bao gồm NumPy thư viện xử lý mảng và ma trận số học trong Python Pandas thư viện cung cấp cấu trúc dữ liệu và công cụ phân tích mạnh mẽ.

39. Trang 27: Gaussian Process là một trong những mô hình phổ biến được sử dụng cho mục đích này

Độ trùng lặp: 64%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: những mô hình phổ biến được sử dụng trong

40. Trang 28: Quá trình này lặp đi lặp lại cho đến khi đạt được sự hội tụ hoặc đã đạt đến số lượng lần lặp quy định

Độ trùng lặp: 65%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Quá trình này lặp đi lặp lại cho đến khi đạt được sự hội tụ Tổng năng lượng xác định

41. Trang 30: Bước 2 chia dữ liệu Ở bước chia dữ liệu này, ta sẽ sử dụng hàm train_test split của scikit learns để chia dữ liệu thành 80% dữ liệu huấn luyện và 20% dữ liệu kiểm tra

Độ trùng lặp: 60%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta Chia dữ liệu thành tập huấn luyện và thử nghiệm để chúng ta có thể điều chỉnh và đánh giá mô hình Chúng ta sẽ sử dụng hàm train_test_split () từ scikit learning và sử dụng 80% dữ liệu đào tạo (train) và 20% để kiểm tra (

42. Trang 55: Z score là một phép đo thống kê đo khoảng cách của một giá trị từ trung bình của tập dữ liệu, tính theo đơn vị độ lệch chuẩn

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Z score Z score là một biện pháp thống kê định lượng khoảng cách (đo bằng độ lệch chuẩn) từ một điểm dữ liệu, bất kỳ đến giá trị trung bình của một

43. Trang 56: Về mã hóa dữ liệu tôi sử dụng LabelEncoder, một thư viện của Python được dùng để chuyển đổi các giá trị của biến phân loại thành các biến số nguyên

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: thường được sử dụng để mã hóa các biến phân loại và sẽ chuyển đổi các giá trị của biến thành các giá trị dưới dạng số mã hóa số học sử dụng các thuật toán phức tạp để mã hóa dữ liệu

44. Trang 56: Mục tiêu của mô hình là dự đoán giá trị của biến Mục tiêu fee dựa trên các biến độc lập trong bộ dữ liệu

Độ trùng lặp: 54%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Mục tiêu của mô hình hồi quy là ước lượng (hay dự đoán) giá trị của biến phụ thuộc trên cơ sở các giá trị đã biết của biến độc lập

45. Trang 56: Sau đó, tập dữ liệu được chia thành tập Huấn luyện (X_train, y_train) và tập Kiểm tra (X_test, y_test) Sử dụng hàm train_test_split

Độ trùng lặp: 60%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sử dụng

46. Trang 57: Các phương pháp đánh giá như Mean Squared Error, (MSE), R Squared Mean Absolute Error, (MAE), và Root Mean Squared Error, (RMSE) được sử dụng để đánh giá hiệu suất của mô hình trên tập kiểm tra

Độ trùng lặp: 51%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Mean Squared Error RMSE), và Sai số tuyệt đối trung bình (Mean Absolute Error MAE), được sử dụng để đánh giá

47. Trang 58: Tiếp theo, dữ liệu được chia thành tập Huấn luyện (X_train, y_train) và tập Kiểm tra (X_test, y_test) bằng cách Sử dụng hàm train_test_split

Độ trùng lặp: 54%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sử dụng

48. Trang 59: dữ liệu được chia thành hai phần chính tập dữ liệu huấn luyện (X_train, y_train) và tập dữ liệu kiểm tra (X_test, y_test)

Độ trùng lặp: 67%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Dữ liệu được chia thành hai phần chính tập Dữ liệu huấn luyện chứa hồ sơ (khoảng %) và tập Dữ liệu kiểm tra

49. Trang 59: Giảm giá trị này có thể làm tăng độ chính xác của lá nhưng cũng có thể dẫn đến overfitting

Độ trùng lặp: 57%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: này có thể làm tăng độ chính xác của hệ thống nhưng cũng có thể

50. Trang 65: hình 4 31 Biểu đồ thể hiện giữa giá trị thực tế và giá trị dự đoán của mô hình LightGBM

Độ trùng lặp: 61%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: giữa giá trị thực tế và giá trị dự đoán của mô Hình

51. Trang 66: Tổng quan phân phối giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế của cả ba mô Hình có Sự tương đồng

Độ trùng lặp: 56%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: sự tương quan, giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế của các biến phụ thuộc Y , Y và Y hình % INH phóng thích theo thời gian của các cơng thức , , , hình hình chụp TEM của tiểu phân nano PLGA cơng thức hình hình chụp SEM của CT hình hình chụp SEM cơng thức phun sấy hình Tổng

52. Trang 69: Do thời gian có hạn, và trình độ hiểu biết của còn hạn, chế, nên đồ án này không thể tránh khỏi những thiếu sót

Độ trùng lặp: 76%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: còn hạn chế nên đồ án này không thể tránh khỏi những thiếu sót

53. Trang 69: Rất mong sẽ nhận được những lời khuyên, lời đánh giá từ quý thầy, cô để đồ án này được hoàn thiện hơn

Độ trùng lặp: 57%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: mong nhận được những lời góp ý từ quý Thầy/Cô để đồ án được hoàn thiện hơn

--- Hết ---